LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận: Thử nghiệm Hóa, Thử nghiệm Sinh

Mã số: VLAT-1.0206

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

Số: AOSC-1.0206.1
Ngày cấp: 22/5/2026
Giá trị đến: 26/02/2028

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS

ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

ACCREDITATION CERTIFICATE

LABORATORY - QUALITY MANAGEMENT DEPARTMENT
SON LA WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Address: Group 6, Chieng Le, To Hieu Ward, Son La Province

has been assessed and found conforming with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Fields of Accreditation: Chemical Testing, Biological Testing

Accreditation Code: VLAT-1.0206

DIRECTOR

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

No.: AOSC-1.0206.1
Issue date: 22/5/2026
Expiration date: 26/02/2028

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Số: 245/AOSC-AD
V/v duy trì hiệu lực công nhận

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Căn cứ kết quả đánh giá giám sát lần thứ 3 hệ thống quản lý chất lượng BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA ngày 28 tháng 3 năm 2026 theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (gọi tắt là AOSC),

AOSC xin trân trọng thông báo tới Quý khách hàng như sau:

Hệ thống quản lý chất lượng BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA (VLAT-1.0206) được duy trì phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và quy định bổ sung của AOSC.

AOSC kính đề nghị Quý khách hàng tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng Phòng thử nghiệm theo đúng tiêu chuẩn và quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu AD, VP.

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Số: 287/QĐ-AOSC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận năng lực phòng thử nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng – AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA** có năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép thử nghiệm trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng thử nghiệm được cấp mã số: **VLAT-1.0206**.

Điều 3. Phòng thử nghiệm được công nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu hiệu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực thử nghiệm theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22/5/2026 đến ngày 26/02/2028, thay thế Quyết định số 104/QĐ-AOSC ngày 15/3/2025 và phòng thử nghiệm phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu AD.

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTING

(Ban hành kèm theo quyết định số: 287/QĐ-AOSC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)
Issue together with Decision no.: 287/QĐ-AOSC date 22 May 2026 of Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity)

1. Tên phòng thử nghiệm/ *Testing Lab name*: BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG/ *LABORATORY - QUALITY MANAGEMENT DEPARTMENT*

2. Cơ quan chủ quản/ *Organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA/ *Son La Water Supply Joint Stock Company*

3. Lĩnh vực thử nghiệm/ *Field*: Thử nghiệm Hóa/ *Chemical Testing*, Thử nghiệm Sinh/ *Biological Testing*

4. Người đại diện PTN/ *Representative*: Trần Quyết Chiến - Tổng giám đốc công ty

5. Mã số phòng thử nghiệm/ *Accredited Testing Lab code*: VLAT-1.0206

6. Thông tin phòng thử nghiệm/ *Lab information*

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG/ *LABORATORY - QUALITY MANAGEMENT DEPARTMENT*

Địa chỉ/ *Address*: Tổ 6 Chiềng Lề, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La/ *Group 6, Chieng Le, To Hieu Ward, Son La Province*

Điện thoại/ *Telephone number*: 0915568882

Email: lanmtsla@gmail.com

7. Các phép thử được công nhận/ *Accredited Tests*:

7.1 Lĩnh vực/ *Field*: Thử nghiệm Hóa/ *Chemical Testing*

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
1	Xác định pH	Nước sinh hoạt	pH 4 - 10	PPNB-01
2	Xác định Clo dư	Nước sinh hoạt	LOD=0,07 mg/L LOQ=0,25 mg/L	PP-CLD
3	TDS	Nước uống đóng bình, nước dưới đất, nước sinh hoạt, nước thải	Nước uống đóng bình: LOD = 0,72 mg/L; LOQ = 2,40 mg/L	PP/TDS
			Nước sinh hoạt: LOD = 31,5 mg/L; LOQ = 105,0 mg/L	
			Nước dưới đất: LOD= 35,0 mg/L; LOQ = 116,5 mg/L	
			Nước thải: LOD = 92,2 mg/L; LOQ = 307,3 mg/L	
4	Xác định độ đục	Nước sinh hoạt	(0,01 - 800) NTU	PP/NTU
5	Xác đinh TSS	Nước mặt, nước thải	LOD=3,8 mg/L LOQ=12,7 mg/L	TCVN 6625:2000
6	Amoni	Nước sinh hoạt, nước dưới đất, nước thải	Nước sinh hoạt: LOD = 0,03 mg/L; LOQ = 0,08 mg/L	PP/AM
			Nước dưới đất: LOD= 0,03 mg/L; LOQ = 0,10 mg/L	
			Nước thải: LOD = 0,04 mg/L; LOQ = 0,15 mg/L	
7	Xác định chỉ số pecmanganat	Nước sinh hoạt, nước dưới đất	LOD=0,20 mg/L LOQ=0,70 mg/L	TCVN 6186:1996

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
8	Xác định Clorua	Nước sinh hoạt, nước mặt, nước dưới đất, nước thải	LOD=2,3 mg/L LOQ=7,5 mg/L	TCVN 6194:1996
9	Mangan	Nước sinh hoạt, nước dưới đất, nước thải	Nước sinh hoạt: LOD = 0,026 mg/L; LOQ = 0,085 mg/L	PP/MN
			Nước dưới đất: LOD = 0,028 mg/L; LOQ = 0,093 mg/L	
			Nước thải: LOD = 0,046 mg/L; LoQ = 0,154 mg/L	
10	Xác định Sắt	Nước sinh hoạt, nước mặt, nước dưới đất, nước thải	LOD=0,1 mg/L LOQ=0,5 mg/L	TCVN 6177:1996
11	Xác định Nitrat	Nước sinh hoạt, nước mặt, nước dưới đất	LOD=0,05 mg/L LOQ=0,2 mg/L	TCVN 6180:1996
12	Sunphat	Nước sinh hoạt, nước dưới đất, nước thải	Nước sinh hoạt: LOD = 1,5 mg/L; LOQ = 5,0 mg/L	PP/SP
			Nước dưới đất: LOD = 6,0 mg/L; LOQ = 20,0 mg/L	
			Nước thải: LOD = 11,0 mg/L; LOQ = 36,3 mg/L	
13	Xác định độ cứng tổng	Nước sinh hoạt, nước dưới đất	LOD=3,5 mg/L LOQ=15 mg/L	TCVN 6224:1996
14	Xác định độ màu	Nước sinh hoạt, nước thải	LOD=3,7 mg/L LOQ=13 mg/L	SMEWW 2120 C:2023
15	COD	Nước mặt, nước thải	Nước mặt: LOD = 0,95 mg/L; LOQ = 3,20 mg/L	PP/COD
			Nước thải: LOD = 3,5 mg/L; LOQ = 10,8 mg/L	

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
16	Xác định Nitrit	Nước sinh hoạt, nước mặt, nước dưới đất	LOD=0,08 mg/L LOQ=0,3 mg/L	TCVN 6178:1996

7.2 Lĩnh vực/ *Field*: Thử nghiệm Sinh học/ *Biological Testing*

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
1	Phát hiện & đếm *Escherichia coli* và vi khuẩn Coliform tổng số bằng phương pháp màng lọc	Nước sinh hoạt	LOD=1 CFU/100mL	CNSL.PTVS.01; TCVN 6187-1:2019
2	Phát hiện và đếm *Pseudomonas aeruginosa* (trực khuẩn mủ xanh) bằng phương pháp màng lọc	Nước sinh hoạt	LOD=1 CFU/100mL	CNSL.PTVS.03; TCVN 8881:2011
3	Xác định tụ cầu vàng – *Staphylococcus aureus* bằng phương pháp màng lọc	Nước sinh hoạt	LOD=1 CFU/100mL	CNSL.PTVS.02 (Tham khảo SMEWW 9213 B:2017)

Ghi chú: Trường hợp BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM - PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.